

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 99/2002/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2002

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ thu, nộp quản lí và sử dụng lệ phí áp dụng tại
cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam tại nước ngoài**

Căn cứ Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 189/HĐBT ngày 4/6/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh lãnh sự;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Công văn số 398/CP-KTTH ngày 14/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế sử dụng lệ phí lãnh sự ngoài nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí áp dụng tại cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là lệ phí lãnh sự) như sau:

I- PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG NỘP LỆ PHÍ

1. Phạm vi: Thông tư này chỉ thực hiện kể từ ngày có hiệu lực đến hết 31/12/2005. Từ 1/1/2006 sẽ có hướng dẫn riêng.

2. Đối tượng nộp:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài được cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài phục vụ về công việc quản lý nhà nước theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật thì phải nộp lệ phí theo qui định tại Thông tư này.

3. Không thu lệ phí lãnh sự đối với những trường hợp sau đây:

- a) Người nước ngoài là khách mời (kể cả vợ hoặc chồng và các con cùng đi theo khách mời) của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ hoặc của lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mời với tư cách cá nhân.
- b) Viên chức, nhân viên hành chính kỹ thuật (kể cả vợ hoặc chồng và các con) của cơ quan đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự nước ngoài, các tổ chức quốc tế được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ.
- c) Người nước ngoài mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ do nước ngoài cấp, theo nguyên tắc có đi có lại.
- d) Người nước ngoài thuộc diện được miễn lệ phí theo hiệp định hoặc thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ hoặc tổ chức nước ngoài.
- e) Người nước ngoài là công dân của nước chưa ký hiệp định hoặc thoả thuận với Việt Nam nhưng đã đơn phương miễn lệ phí thị thực cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu phổ thông thì cũng được miễn lệ phí thị thực theo nguyên tắc có đi, có lại.
- g) Người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện công việc cứu trợ hoặc giúp đỡ nhân đạo cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam.
- h) Đối tượng được miễn lệ phí lãnh sự theo Quyết định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

II- MỨC THU

Mức thu lệ phí lãnh sự được quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng tại cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Những trường hợp sau đây, mức thu cụ thể được áp dụng như sau:

- a) Người Việt Nam định cư tại Trung quốc, Lào, Thái Lan nộp bằng 50% mức thu quy định; Người Việt Nam định cư tại Campuchia nộp bằng 20% mức thu qui định tương ứng với loại công việc quy định tại Biểu mức thu.

b) Theo nguyên tắc có đi có lại và tập quán quốc tế ở từng nước, Bộ Ngoại giao xem xét quyết định điều chỉnh (tăng hoặc giảm) đến 20% mức thu quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này, áp dụng tại cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở từng nước cụ thể. Trường hợp phải điều chỉnh mức thu (tăng, giảm) trên 20% thì Bộ Ngoại giao có văn bản đề nghị Bộ Tài chính quyết định.

2. Lệ phí lãnh sự thu bằng đô la Mỹ (USD) hoặc bằng tiền nước sở tại trên cơ sở qui đổi từ đôla Mỹ theo tỷ giá do ngân hàng nơi cơ quan đại diện Việt nam mở tài khoản và được giữ ổn định trong thời gian 6 tháng. Trong thời gian này nếu tỷ giá biến động tăng hoặc giảm 20% Trường cơ quan đại diện phải báo cáo về Bộ Tài chính để xem xét qui định lại mức thu lệ phí bằng đồng nước sở tại và cũng giữ ổn định theo nguyên tắc này.

III- THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ LỆ PHÍ

1. Cơ quan thu lệ phí lãnh sự là cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài trực tiếp phục vụ các tổ chức, cá nhân về công việc quản lý nhà nước theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật. Cơ quan thu lệ phí lãnh sự có trách nhiệm:

- Tổ chức thu, nộp lệ phí theo đúng qui định tại Thông tư này. Khi thu, nộp tiền lệ phí phải sử dụng chứng từ thu, nộp lệ phí do Bộ Ngoại giao in và phát hành phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành sau khi đã có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế).
- Thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi thu, số nộp ngân sách và sử dụng tiền lệ phí theo đúng chế độ qui định.

2. Thủ tục thu, nộp Ngân sách nhà nước

Trong thời gian 5 năm từ năm 2001- 2005 Bộ Ngoại giao được trích 70% trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi theo nội dung qui định tại phần IV của Thông tư này, số tiền còn lại (30%) định kỳ hàng tháng (chậm nhất là ngày 25 của tháng), cơ quan thu phải nộp vào Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước theo qui định tại Thông tư số 29/2000/TT-BTC ngày 24/4/2000 của Bộ Tài